

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 06 tháng 02 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2024/TLST- DS ngày 15 tháng 10 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phan Thị P, năm sinh 1984

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Anh Ma Quang S, năm sinh 1995 - Luật sư - Công ty luật TNHH Q.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Mạnh C, năm sinh 1989

Địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Nguyễn Phan Anh D, năm sinh 2021

Người đại diện theo pháp luật của cháu D: Chị Phan Thị P, năm sinh 1984

Cùng địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về chia di sản thừa kế theo di chúc:

+ Anh Nguyễn Mạnh C, chị Phan Thị P, cháu Nguyễn Phan Anh D (do chị Phan Thị P là người đại diện) được quyền quản lý và sử dụng chung quyền sử dụng đất, diện tích 129m², thửa đất số 208, tờ bản đồ số 27, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, đã được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 259091; số vào sổ cấp GCN: CS 02144, cấp ngày 27/8/2020 đứng tên ông Nguyễn

Mạnh H, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố B, thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai (Theo sơ đồ trích đo danh giới hiện trạng thửa đất kèm theo). Chị Phan Thị P (người đại diện của cháu D) được quản lý phần di sản mà cháu Nguyễn Phan Anh D được hưởng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của Pháp luật.

+ Cháu Nguyễn Phan Anh D được quyền quản lý và sử dụng quyền sử dụng đất, diện tích 90 m² và sở hữu tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà xây 02 tầng, 01 tum, kết cấu khung bê tông cốt thép, tường chịu lực, sàn, mái đổ bê tông cốt thép, tum trên mái lợp tôn thường, tại thửa đất số 43, tờ bản đồ số 27, mục đích sử dụng: Đất ở tại đô thị, đã được sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Lào Cai cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CX 269661; số vào sổ cấp GCN: CS 02173 cấp ngày 12/10/2020 đứng tên ông Nguyễn Mạnh H, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố B, thị trấn B1, huyện B2, tỉnh Lào Cai (Theo sơ đồ trích đo danh giới hiện trạng thửa đất kèm theo). Chị Phan Thị P (người đại diện của cháu D) được quyền quản lý phần di sản mà cháu Nguyễn Phan Anh D được hưởng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Các đương sự có quyền liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo qui định của Pháp luật.

- Về chi phí tố tụng: Chị Phan Thị P nhận chịu số tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 7.412.000 đồng (Bảy triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng). Xác nhận chị Phương đã nộp đủ số tiền chi phí tố tụng.

- Về nghĩa vụ chịu án phí:

+ Chị Phan Thị P phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 29.800.000 đồng (Hai mươi chín triệu tám trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: 0003860 ngày 15/10/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Hà, tỉnh Lào Cai. Chị Phan Thị P được trả lại số tiền 6.200.000 đồng (Sáu triệu hai trăm nghìn đồng).

+ Cháu Nguyễn Phan Anh D được miễn toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm do là trẻ em, theo qui định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án

dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự (3);
- Người bảo vệ Q&LIHP của ND;
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bắc Hà (2);
- CCTHADS huyện Bắc Hà;
- Lưu HS -VP (2).

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hương